

ĐỀ ÁN

Nâng cao hiệu quả hoạt động nguồn vốn

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 – 2025

(kèm theo Quyết định số 81-QĐ/HNDT, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Hội

Nông dân tỉnh về ban hành Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động nguồn vốn

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025)

Phần 1

SỰ CẦN THIẾT ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG

1. Sự cần thiết

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở quan trọng để phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và tạo điều kiện của UBND tỉnh và sự phối hợp của sở, ban, ngành. Năm 2014, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Đề án số 02-ĐA/HNDT, ngày 06 tháng 4 năm 2014 về “Thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau” đã được UBND tỉnh phê duyệt, trích ngân sách hỗ trợ xây dựng Quỹ trong giai đoạn 2014 - 2020 là 14 tỷ đồng. Sau 07 năm thành lập và hoạt động, Quỹ Hỗ trợ nông dân (QHTND) được xây dựng và hình thành ở 9/9 huyện, thành phố và 100/100 xã, phường có vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Thực hiện Quyết định số 908-QĐ/HNDTW, ngày 15/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Thông tư số 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn, quy định khác của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Tính đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh là 42 tỷ 872 triệu đồng, trong đó:

* Phân theo cấp quản lý:

- Quỹ Trung ương ủy thác: 6 tỷ 900 triệu đồng
- Quỹ Cấp tỉnh: 14 tỷ đồng
- Quỹ Cấp huyện: 6 tỷ 097 triệu đồng

** Phân theo nguồn hình thành*

- Nhận ủy thác Trung ương: 6 tỷ 900 triệu đồng
- Vốn ngân sách cấp tỉnh: 14 tỷ đồng
- Vốn ngân sách cấp huyện: 6 tỷ 097 triệu đồng
- Vốn vận động hội viên, nông dân: 15 tỷ 875 triệu đồng
- *Kết quả cho vay, thu nợ giai đoạn 2014 - 2020*

+ Trong kỳ đã giải ngân lũy kế (xoay vòng) hơn 63 tỷ đồng, cho 6.271 lượt hộ với 321 dự án theo nhóm hộ.

+ Thu hồi 280 dự án cho 5.652 hộ vay, số tiền hơn 54 tỷ đồng. Với sự thống nhất quản lý chặt chẽ từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở Hội công tác thu hồi phí và gốc các dự án được thực hiện đúng quy định.

- Hiệu quả hoạt động Quỹ HTND

+ Hiệu quả về kinh tế, xã hội

Từ sự chỉ đạo chung của tỉnh, về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, nông sản sạch, sản phẩm Ocop..., ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, mô hình kinh tế tập thể (tổ hợp tác, hợp tác xã)... đã được ứng dụng, phát huy tác dụng từ các dự án thông qua quỹ HTND. Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh có chương trình phối hợp các ngành tỉnh và tranh thủ các Ban của Trung ương Hội tổ chức các khóa hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo các chương trình, nội dung trên cho hội viên, nông dân từ các nguồn kinh phí theo chương trình phối hợp của các đơn vị. Qua đó, triển khai bằng các dự án từ nguồn Quỹ HTND để đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

Tháo gỡ được khá nhiều trường hợp hội viên, nông dân có đất đai, phương tiện.... nhưng “kiệt quệ” đồng vốn không có khả năng khai thác, sản xuất được hỗ trợ từ nguồn vốn Quỹ HTND đã tạo điều kiện dần ổn định, phát triển sản xuất, đời sống. Có nguồn Quỹ HTND cũng giải quyết một phần không nhỏ trong trường hợp hội viên, nông dân vay nóng lãi nặng, vay “tín dụng đen”, bị siết nợ.

Khi tiếp cận được nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ đầu tư sản xuất thu nhập nông dân không ngừng tăng lên so với trước khi tham gia dự án (*bình quân thu nhập tăng trung bình từ 15%/năm đến 20%/năm, cụ thể tăng khoảng từ 30 - 40 triệu đồng/hộ/năm*). Các cấp Hội góp phần vào thực hiện Nghị quyết 26 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bình quân hàng năm giúp từ 300 - 400 hộ thoát nghèo, qua 321 dự án giải ngân, giải quyết được 6.271 lao động nhân rồi trong hội viên, nông dân có việc làm, nhằm giảm tỷ lệ mất hội viên vì cuộc sống khó khăn bỏ đi làm ăn xa.

+ Hiệu quả công tác Hội và phong trào nông dân

Thông qua hoạt động Quỹ HTND phần đông hội viên nông dân tham gia tích cực hơn công tác Hội, nhận thức rõ hơn trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ tham gia tốt các phong trào địa phương.

Thuận lợi hơn việc tập hợp hội viên, nông dân trong công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước..., phát động các chương trình phần việc cụ thể ở địa phương, cơ sở, đặc biệt là thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư...

Số lượng hội viên tham gia sinh hoạt Hội được duy trì tốt hơn. Cùng với nhiệm vụ quản lý dự án Quỹ HTND gắn với hoạt động các phong trào nông dân đã tạo nên mối quan hệ các chi, tổ hội và hội viên, nông dân được thường xuyên gắn bó và gần gũi hơn. Mặt khác, nguồn phí được trích cũng tạo điều kiện “Hoạt động kép” phục vụ cho hoạt động quản lý dự án gắn với hoạt động phong trào...

Qua đó, Hội trực tiếp thành lập được 321 Tổ hợp tác, 78 Hợp tác xã, 18 Chi hội Nông dân nghề nghiệp, 591 Tổ hội Nông dân nghề nghiệp; 01 hội viên nông dân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 12 cá nhân và 20 tập thể được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen, Có 03 nông dân được trao tặng danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc”; 03 nông dân được tôn vinh “Nhà khoa học của nhà nông.

+ Hiệu quả khác

* *Về môi trường*: Thông qua các dự án đã phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông, vận động nông dân thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường ứng phó biến đổi khí hậu; có trên 90% hộ hội viên nông dân ký cam kết bảo vệ môi trường; 100% dân cư thành thị và 92% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; vận động nông dân phát triển sản xuất gắn với môi trường, hướng tới phát triển nền nông nghiệp xanh bảo vệ môi trường; xây dựng 109 mô hình về nông dân tham gia bảo vệ môi trường, qua đó Hội Nông dân tỉnh xây dựng 01 mô hình điểm “Thu gom, phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón tại nguồn” tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau.

* *Về an ninh trật tự xã hội ở nông thôn*: Phối hợp các cơ quan lực lượng vũ trang thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ, hội viên nông dân thực hiện “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương ý thức an toàn giao thông, an toàn trong sử dụng điện sản xuất và sinh hoạt... Phối hợp động viên con em hội viên nông dân tham gia nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu đề ra; xây dựng được 197 mô hình tự quản về an ninh trật tự; tiếp tục duy trì thực hiện 21 Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật).

Chế độ quản lý tài chính Quỹ HTND: Năm 2014, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh được Tỉnh ủy đồng ý chủ trương vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân tại Công văn số 982-CV/TU, ngày 31/10/2013 và Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất cho thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân (QHTND) giai đoạn 2014 - 2020 tại Công văn số 3077/UBND-NC, ngày 17/6/2014.

Quỹ Hỗ trợ nông dân được thành lập 3 cấp, cấp Trung ương, tỉnh, huyện Ban Thường vụ từng cấp hoạt động quản lý theo quy định Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương.

Hàng năm, các cấp Hội Nông dân đều có đánh giá kết quả thực hiện về hiệu quả trên từng dự án. Đồng thời, chỉ đạo rà soát các dự án đến hạn kết thúc và thu hồi vốn, xem xét các trường hợp trễ hạn, xử lý rủi ro thật sự và kiên quyết thu hồi dứt điểm, sau đó mới xem xét cho vay dự án mới trên từng đơn vị địa bàn huyện, xã và từng dự án cho vay.

Kinh phí hoạt động, điều hành, quản lý quỹ HTND được sử dụng từ nguồn phí nộp của từng dự án Quỹ HTND theo quy định tại Hướng dẫn số 1079-HD/HNDTW, ngày 18/11/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội “Về việc hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện” Thông tư số 69/2013/TT-BTC, ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính “Về quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam”. Trích phí thực hiện theo Quyết định số 1201-QĐ/HNDTW, ngày 31/12/2013 của Ban Chấp hành HND Việt Nam “về việc thu phí cho vay quỹ HTND và tỷ lệ phân bổ phí thu cho vay Quỹ HTND”, cụ thể, mức phí cho vay được tính = $8.4\%/năm = 0,7\%/tháng$ và được trích theo tỷ lệ của từng nguồn vốn cho từng cấp Hội như sau:

+ Nguồn vốn Trung ương ủy thác cho Hội Nông dân tỉnh quản lý trích cho các cấp hội hoạt động cụ thể như sau: Trung ương 3%, Tỉnh 1,5%, huyện 1,5%, cơ sở 2,4%.

+ Nguồn vốn của tỉnh quản lý trích cho các cấp hội hoạt động cụ thể như sau: Tỉnh 40%, huyện 30%, cơ sở 30%.

+ Nguồn vốn của huyện do huyện trực tiếp quản lý trích cho các cấp hội hoạt động cụ thể như sau: huyện 45%, cơ sở 55%.

Nguồn phí được trích sử dụng vào mục đích: Đầu tư, mua sắm tài sản của Quỹ; trích lập dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro; Chi phí của Quỹ HTND.

Chế độ kế toán: kế toán Quỹ HTND tỉnh, huyện thực nhiệm vụ kiêm nhiệm; thủ quỹ cùng một thủ quỹ cơ quan của Hội cấp tỉnh và cấp huyện. Thực hiện chế độ kế toán do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng theo văn bản thống nhất của Bộ Tài chính (1396/TC-CĐKT ngày 02/5/1997).

Công tác lập dự án thực hiện theo Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW, ngày 22/12/2014 của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; Hướng dẫn số 841-HD/HNDTW, ngày 11/9/2013 về việc vận động và quản lý nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội Nông dân xã vận động được. Tính đến nay, số tiền vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp xã đã chuyển về Hội Nông dân cấp huyện quản lý là 15 tỷ 875 triệu đồng (đạt 100% số xã vận động).

Qua 7 năm thực hiện Quỹ Hỗ trợ nông dân tại tỉnh Cà Mau, tuy là đơn vị thành lập Quỹ chậm hơn so với các tỉnh (2014 mới thành lập) nhưng kết quả huy động và bảo toàn nguồn vốn, xây dựng mô hình dự án chặt chẽ được Trung ương Hội ghi nhận nằm trong loại khá so với các tỉnh.

* Khó khăn, hạn chế

Thực hiện Đề án có những khó khăn hạn chế nhất định như: bước đầu các cấp Hội triển khai thực hiện có phần lúng túng trong tham mưu cấp ủy, chính quyền để xây dựng Đề án hoạt động, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Ban Vận động Quỹ hỗ trợ nông dân.

Trong xây dựng mô hình dự án còn nhỏ lẻ do nguồn vốn còn ít, nhưng nhu cầu vay vốn Quỹ HTND của hội viên, nông dân khá đông.

Thực hiện tinh giản biên chế theo chỉ đạo chung, số lượng biên chế cán bộ hội cấp tỉnh, huyện giảm, bộ máy quản lý Quỹ HTND cấp tỉnh huyện là kiêm nhiệm nên hoạt động gặp không ít khó khăn, chi phối công việc, chuyên môn, nghiệp vụ vẫn còn những hạn chế nhất định.

Do biến đổi khí hậu hạn, mặn, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, dịch bệnh Covid-19, do đó một số hội viên, nông dân của 07 dự án gặp khó khăn, nợ quá hạn. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xét cho gia hạn (đúng Quyết định 716 ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam quy định về xử lý rủi ro), số tiền: 513,5 triệu đồng. Hiện nay, đã có văn bản phối hợp huyện ủy Cái Nước và Thành ủy Cà Mau thu hồi vốn.

2. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân giai đoạn 2011-2020.

- Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020.

- Căn cứ Quyết định số 908-QĐ/HNDTW, ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Căn cứ Thông tư số 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

- Căn cứ Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW, ngày 22/12/2014 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân.

- Căn cứ Công văn số 1453/CV/HNDTW, ngày 30/3/2020 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp.

- Nghị quyết số 11-NQ/HNDTW, ngày 26/02/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc giao chỉ tiêu công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021.

- Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20/8/2021 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục thực hiện Kết luận 61-KL/TW của Ban Bí thư khóa X.

- Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng”.

- Căn cứ Quyết định này thay Quyết định số 137-QĐ/TU, ngày 25-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020"

- Quyết định số 138-QĐ/TU, ngày 25-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau;

- Căn cứ thông báo số 87-TB/TU, ngày 24-9-2021 của Thường trực Tỉnh ủy Cà Mau về việc cho chủ trương tiếp tục thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Báo cáo số 531-BC/TU, ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020”.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, tại thành phố Cần Thơ, Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân Việt Nam với chủ đề “*Tháo gỡ vướng mắc, liên kết 6 nhà, kiến tạo chuỗi giá trị nông sản*”. Tại Văn bản số 942/VPCP-QHĐP, ngày 07/02/2020 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “*Hàng năm ngân sách địa phương xem xét, cân đối bổ sung ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, cấp huyện từ ngân sách địa phương theo Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần xóa đói giảm nghèo*”.

Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 02/TB-VPCP, ngày 08/01/2021 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ –TTg, ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính Phủ. Về bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân... giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh tiếp tục thực hiện việc cấp vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện theo Quyết định số 673/QĐ–TTg, ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Báo cáo tổng kết 7 năm thực hiện Đề án Quỹ Hỗ trợ nông dân giai đoạn 2014-2020, Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh xác định xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân phát triển bền vững là điều kiện quan trọng để Hội Nông dân trực tiếp giúp đỡ, hỗ trợ hội viên, nông dân có vốn sản xuất nông nghiệp, tham gia vào công tác phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng thành công các mô hình phát kinh tế tập thể, giảm nghèo và làm giàu chính đáng, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, tạo điều kiện đầy

mạnh các phong trào thi đua trong nông dân và tham gia hiệu quả chương trình phát triển kinh tế, xã hội nông thôn của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Vì vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025” vừa là nhiệm vụ, vừa là điều kiện cần thiết để phát huy vai trò trung tâm nòng cốt của tổ chức Hội trong các phong trào nông dân. Chủ động hơn trong đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp, vận động nông dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Đề án, Chương trình của tỉnh Cà Mau thông qua mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động dịch vụ, tư vấn và hỗ trợ vốn cho nông dân và góp phần xây dựng Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu bền vững theo hướng hiện đại. Quỹ Hỗ trợ nông dân đã tạo luồng sinh khí mới cho hoạt động của Hội và phong trào nông dân, khẳng định được vị thế của Hội trong hệ thống chính trị.

Phần 2

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đề án: “Phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025” nhằm tạo điều kiện cần thiết giúp nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; góp phần tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW, ngày 27/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025”; Đề án 03, ngày 12 tháng 7 năm 2020 nâng cao vai trò Hội Nông dân Việt Nam trong việc hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2020 – 2025, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Cà Mau theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống Hội đối với công tác xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho nông dân, có nhu cầu sử dụng vốn để phát triển sản xuất.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hội Nông dân các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức vận động xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt chỉ tiêu giao và không ngừng mở rộng quy mô nguồn vốn.

- Đổi mới nội dung hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo giải ngân vốn an toàn, thuận lợi, góp phần đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất của hội viên, nông dân, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng sản xuất nông sản hàng hoá, góp phần

nâng cao thu nhập của các hộ hội viên, nông dân theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Kết hợp quản lý chặt chẽ giữa cho vay vốn và tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất kinh doanh, dạy nghề cho lao động nông thôn. Hỗ trợ, giúp đỡ hội viên nông dân nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn.

- Phối hợp xây dựng các mô hình nông dân phát triển kinh tế tập thể; sản xuất nông sản hàng hóa đạt chuẩn chất lượng cao. Đưa công tác xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo ở nông thôn trở thành nhiệm vụ công tác thường xuyên hàng năm của các cấp Hội.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH CÀ MAU

1. Mô hình tổ chức

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ Hỗ trợ nông dân trong tỉnh hình thành ở 2 cấp: cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) trực thuộc Hội Nông dân tỉnh.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau có tư cách pháp nhân, có con dấu, có bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước theo quy định của pháp luật. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau tự chịu trách nhiệm về hoạt động của Quỹ trước pháp luật; tuân thủ các quy định về nghiệp vụ tài chính, tín dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Cấp cơ sở không tổ chức Quỹ Hỗ trợ nông dân. Ban Thường vụ Hội Nông dân cơ sở chịu trách nhiệm vận động tạo nguồn từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện. Đồng thời, tham gia quản lý các Dự án do Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp trên hỗ trợ đang và sẽ tiếp tục thực hiện tại địa bàn.

2. Mục đích hoạt động

- Hỗ trợ, giúp đỡ hội viên, nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế; nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn.

- Giải quyết kịp thời những trường hợp có nhu cầu về vốn sản xuất, kinh doanh; kết hợp chặt chẽ giữa cho vay vốn và tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất kinh doanh, đào tạo hoặc dạy nghề cho lao động nông thôn. Đồng thời giúp hội viên, nông dân ổn định cuộc sống, từng bước giảm nghèo bền vững, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng thương hiệu sản xuất nông sản chất lượng cao có khả năng cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở phù hợp với quy hoạch vùng sản xuất và mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của tỉnh gắn với xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, tổ chức hội vững mạnh.

3. Đối tượng vay vốn

- Hộ gia đình hội viên nông dân tự nguyện tham gia dự án nhóm hộ vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân các cấp.

- Các Câu lạc bộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp là hội viên, nông dân hỗ trợ nông dân trong vùng tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập.

- Các đối tượng khác khi có quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

4. Lĩnh vực cho vay vốn

- Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản.

5. Điều kiện để được vay vốn

Người vay phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Chủ hộ gia đình hoặc người đại diện là hội viên Hội Nông dân Việt Nam có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi Quỹ cho vay vốn.

- Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết.

- Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khả thi, hiệu quả; được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự của chủ hộ, chủ dự án; được các cấp Hội có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nguyên tắc cho vay vốn

- Người vay phải sử dụng vốn vay đúng mục đích nêu trong Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất kinh doanh đã được cấp Hội có thẩm quyền phê duyệt.

- Người vay phải trả nợ đầy đủ, đúng hạn cả gốc và phí.

7. Mức thu phí cho vay

- Mức phí cho vay thực hiện theo biểu phí do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành. Hiện tại mức thu phí cho vay áp dụng cho Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp trong toàn hệ thống Hội là 0.7%/tháng/tổng dư nợ.

- Phí quá hạn được tính bằng 130% phí khi cho vay.

8. Mức cho vay

- Mức cho vay tối đa đối với người vay được xác định trên cơ sở nhu cầu và khả năng hoàn trả nợ của từng người vay, khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhưng không vượt quá hạn mức cho vay không phải bảo đảm tài sản được quy định tại chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện hành của nhà nước. Mức cho vay tối đa do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh công bố theo từng thời kỳ.

- Việc vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện theo phương thức cho vay có hoàn trả (có hạn mức, có kỳ hạn, có thu phí). Mức vốn cho vay tối đa/hộ do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quy định nhưng không vượt quá mức cho vay không phải đảm bảo tài sản đối với hộ nông dân sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân được giải ngân đến các hội viên, nông dân có nhu cầu vay vốn nhằm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, trước mắt tập trung các xã điểm nông thôn mới của tỉnh, mỗi xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh được hỗ trợ ít nhất 1 dự án. Mỗi dự án từ 10 đến 20 hộ hội viên nông dân tham gia (tùy quy mô của dự án).

- Mức cho vay vốn thực hiện theo Quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện, tối đa không quá 1 tỷ đồng trên một dự án.

9. Loại cho vay và thời hạn cho vay

- Loại hình cho vay: Quỹ Hỗ trợ nông dân áp dụng 02 loại cho vay:

+ Cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn đến 12 tháng.

+ Cho vay trung hạn là các khoản cho vay có thời hạn từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

- Thời hạn cho vay được căn cứ vào:

+ Mục đích sử dụng vốn vay.

+ Chu kỳ sản xuất, kinh doanh.

+ Khả năng tài chính của người vay.

+ Nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

10. Quy trình nghiệp vụ cho vay vốn

Quy trình nghiệp vụ cho vay vốn thực hiện theo hướng dẫn do Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ban hành và thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống (Hiện tại thực hiện theo Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW, ngày 22/12/2014 của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân).

11. Bộ máy điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân

a. Cơ quan chỉ đạo và quản lý

- Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo và quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp và cấp dưới trực tiếp (cấp tỉnh, huyện).

* *Cấp cơ sở*: không thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân; nhưng thành lập Ban vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân do đồng chí lãnh đạo Ủy Ban nhân dân xã làm Trưởng Ban vận động, Chủ tịch Hội làm Phó Trưởng ban phân công Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp theo dõi quản lý nguồn vận động đề nộp về cấp huyện quản lý xây dựng dự án cho xã và cấp xã chịu sự kiểm soát của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

b. Ban Điều hành Quỹ HTND

Ban Điều hành Quỹ HTND là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân thực hiện quản lý, điều hành hoạt động Quỹ. Ban Điều hành Quỹ HTND gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, kế toán, thủ quỹ. Cán bộ Quỹ HTND gồm: cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ chuyên trách do Ban Thường vụ Hội Nông dân phân công.

c. Ban Kiểm soát Quỹ HTND

Ban Kiểm soát Quỹ HTND: Là cơ quan giúp việc Ban Thường vụ Hội trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ và quy định của pháp luật. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ HTND hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định bổ nhiệm.

Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh gồm có 3 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát là các cán bộ, chuyên viên am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, hiểu biết pháp luật, không có tiền án, tiền sự và các tội danh có liên quan đến hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật. Không kiêm nhiệm các cương vị, các công việc chuyên môn khác trong Ban điều hành Quỹ.

d. Ban Vận động Quỹ HTND

Do cấp ủy cùng cấp ra quyết định thành lập. Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương. Ban Thường vụ Hội Nông dân tham mưu, đề xuất cho cấp ủy về nhân sự, số lượng thành viên cho phù hợp.

12. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Tính đến nay, tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh là 42 tỷ 872 triệu đồng. Trong đó:

*** Phân theo cấp quản lý:**

- Quỹ Trung ương ủy thác: 6 tỷ 900 triệu đồng
- Quỹ Cấp tỉnh: 14 tỷ đồng
- Quỹ Cấp huyện: 6 tỷ 97 triệu đồng
- Cấp xã vận động: 15 tỷ 875 triệu đồng
- Tăng nguồn vốn trên cơ sở đề nghị UBND tỉnh, huyện cấp ngân sách xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, huyện hàng năm.
- Riêng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: xây dựng Đề án, trình và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trích ngân sách bổ sung nguồn vốn Quỹ HTND; mức hỗ trợ là **25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng)**, từ năm 2021 đến năm 2025 (mỗi năm trích ngân sách bổ sung 5 tỷ đồng). Cấp huyện đề nghị UBND cấp bổ sung nguồn vốn hàng năm cho Quỹ Hỗ trợ nông dân từ 300 triệu đồng trở lên.

- Tăng nguồn vốn do trích lập Quỹ để bổ sung nguồn vốn trong quá trình hoạt động theo điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định.

- Tăng nguồn bằng biện pháp vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp.

- Tăng nguồn từ hoạt động nhận ủy thác từ Hội cấp trên, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Tăng nguồn vốn bằng cách huy động từ cán bộ, hội viên nông dân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Nguồn vốn do Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ủy thác bổ sung hàng năm.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Cùng cố, kiện toàn Ban Vận động, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; hoàn thiện điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ; quy chế quản lý tài chính Quỹ; quy trình nghiệp vụ cho vay vốn và mẫu hồ sơ cho vay, sổ sách kế toán... theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện cùng cố Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và cán bộ nghiệp vụ quản lý nguồn vốn; căn cứ quy chế hoạt động của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân; quy chế quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ đạo thực hiện triệt để việc quản lý nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân hiện có tại các cơ sở Hội.

2. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và công tác tuyên truyền, vận động

- Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền hỗ trợ nguồn ngân sách địa phương để xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cán bộ hội viên, nông dân, các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh về mục đích, ý nghĩa hoạt động và hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ nông dân, dịch vụ hỗ trợ vốn giúp nông dân phát triển sản xuất - kinh doanh góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương và cùng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: trực tiếp tại các buổi sinh hoạt, hội nghị hoặc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng, các phương tiện thông tin của tổ chức Hội... nhằm vận động cán bộ, hội viên, nông dân, các tổ chức, cá nhân về mục đích, ý nghĩa, hoạt động và hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ nông dân nhằm tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp xây dựng Quỹ.

- Biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đóng góp xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân và các mô hình sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả.

3. Sử dụng nguồn phí thu từ quá trình hoạt động đúng quy định nhằm đảm bảo Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động an toàn, bền vững

Sử dụng nguồn phí thu từ hoạt động hỗ trợ vốn đúng quy định, hàng năm Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện trích lập các quỹ dự phòng rủi ro, quỹ đầu tư phát triển, cân đối phần phí thu còn lại để đảm bảo chi thường xuyên cho hoạt động Quỹ và trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi... đảm bảo hoạt động và tăng trưởng nguồn vốn hàng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và cấp huyện (theo hướng dẫn của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp cả về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn

- Lựa chọn những cán bộ Hội đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ tài chính, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng để tham gia công tác xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và các hoạt động dịch vụ tạo vốn giúp nông dân.

- Bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân từ tỉnh đến cơ sở trong đó chú trọng nghiệp vụ tín dụng, kế toán, xây dựng quản lý dự án, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nguồn Quỹ.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính, thiết kế xây dựng và quản lý dự án cho đội ngũ cán bộ Quỹ HTND các huyện, thành phố và cơ sở

Hàng năm, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính, tín dụng, kế toán, thiết kế lập kế hoạch và quản lý dự án cho đội ngũ cán bộ Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, huyện do Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương tổ chức.

Đồng thời, tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý quỹ Quỹ Hỗ trợ nông dân cho cán bộ quản lý quỹ toàn tỉnh. Thông qua các lớp tập huấn “Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội” do Hội Nông dân tỉnh và các huyện, thành phố tổ chức cho đội ngũ cán bộ hội cơ sở.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, an toàn và hiệu quả

Ban Thường vụ Hội Nông dân, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc cấp mình và cấp dưới quản lý, chú trọng công tác vận động tạo nguồn vốn, quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn và phí, hiệu quả việc sử dụng vốn vay đối với các hộ được vay vốn. Khắc phục những việc làm chưa đúng quy định, xử lý nghiêm minh các trường hợp cán bộ Hội, người vay vốn chiếm dụng, xâm tiêu vốn, phí.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân

Trang bị, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hỗ trợ các phần mềm cho công tác quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

8. Tổ chức sơ, tổng kết theo định kỳ

Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm nhằm kịp thời đánh giá kết quả hoạt động Quỹ, rút kinh nghiệm trong hoạt động, nhân rộng các mô hình đạt kết quả tốt; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

IV. ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện hoạt động cho vay hỗ trợ hội viên, nông dân đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ

Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện, xem xét bổ sung ngân sách địa phương cho Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh hàng năm, cụ thể như sau:

Nguồn vốn phát triển theo Đề án từ 2021 - 2025 cụ thể như sau:

* **Nguồn tỉnh:** đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Ngân sách hỗ trợ cho Quỹ giai đoạn 2021 - 2025: **25 tỷ đồng** (hai mươi lăm tỷ đồng), cụ thể theo biểu sau:

Năm	Số tiền (triệu đồng)	Số dự án	Số tiền/dự án (Triệu đồng)	Số hộ/dự án
2021	5.000	15-20	300-500	10-20
2022	5.000	15-20	300-500	10-20
2023	5.000	15-20	300-500	10-20
2024	5.000	15-20	300-500	10-20
2025	5.000	15-20	300-500	10-20
Tổng cộng	25.000			

* **Nguồn vận động từ cơ sở Hội:**

Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh giao chỉ tiêu Hội Nông dân cơ sở vận động xây dựng nguồn vốn Quỹ HTND là 60.000, đồng/hội viên/năm (vận động 60%/ tổng số hội viên toàn tỉnh) trong tỉnh. Cụ thể trong giai đoạn 2021 - 2025 theo biểu sau:

Năm	Số cơ sở Hội	Số tiền/cơ sở Hội	Tổng cộng
2021 - 2025	100	200-250 triệu đồng/cơ sở hội	20-25 tỷ

2. Kinh phí quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp

- Kinh phí thực hiện và quản lý đề án từ nguồn thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân; tuân thủ quy chế quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân đã ban hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

a. Năm 2021

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án.
- Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân. Cùng cố nguồn cán bộ quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- Tổ chức triển khai thực hiện đến các huyện, thành phố và cơ sở Hội sau khi được phê duyệt.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân các huyện, thành phố và cơ sở.
- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung đề án đã triển khai ở các huyện, thành phố và cơ sở.

b. Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn vốn từ nguồn Ngân sách tỉnh cho quỹ theo hàng năm.
- Huy động nguồn vốn đạt chỉ tiêu tăng trưởng.
- Hoàn thiện mô hình quản lý, điều hành.
- Ổn định đội ngũ cán bộ quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- Chỉ đạo nhân rộng các mô hình dự án phát triển kinh tế, thực hiện giảm nghèo bằng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- Sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

2. Tổ chức thực hiện

a. Hội Nông dân tỉnh

- Cùng cố, kiện toàn Ban Vận động, Ban kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ đạo việc thành lập bộ máy quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân các huyện đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu quản lý tài chính tín dụng hiện hành.
- Chỉ đạo hướng dẫn, theo dõi kiểm tra đôn đốc Hội cấp dưới tổ chức thực hiện đề án theo tiến độ triển khai.
- Tổ chức sơ, tổng kết các giai đoạn đã thực hiện đề án theo kế hoạch đề ra, báo cáo định kỳ với Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
- Giao Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau tham mưu trực tiếp với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh trong suốt quá trình xây dựng triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

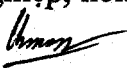
b. Hội Nông dân các huyện, thành phố

- Chủ động tham mưu cấp ủy và chính quyền địa phương để tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả theo hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh đồng thời xây dựng báo cáo cấp ủy, chính quyền bổ sung ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tăng nguồn vốn Quỹ HTND hàng năm từ ngân sách từ 300 triệu đồng/năm trở lên; vận động từ các tổ chức, cá nhân, cán bộ, hội viên, nông dân đạt 60 % trở lên/hội viên nông dân, mức vận động 60.000, đồng/hội viên/năm.

c. Chế độ thông tin báo cáo

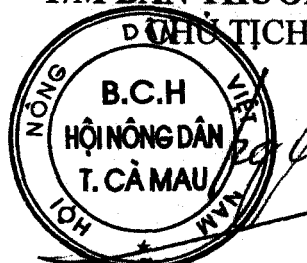
Thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC, ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tình Hội theo định kỳ. Thời hạn gửi báo cáo quý chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, đối với báo cáo năm chậm nhất là sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đề án “Phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025” là điều kiện cần thiết để phát huy vai trò trung tâm nòng cốt của tổ chức Hội trong các phong trào nông dân; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong việc tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng tỉnh bộ lần thứ XVI./. 

Nơi nhận:

- Ban Điều hành QHTND TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Đảng, Vp. Tỉnh ủy;
- Vp. UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực, các Ban, Văn phòng HND tỉnh;
- Lưu: VT & Ban KTXH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Trường Giang